

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/HS-ST
Ngày 06-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Xuân.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Anh và ông Lê Thế Kỳ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắc R'Lấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-HS ngày 23-02-2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn T (tên gọi khác: T Trọc), sinh năm 1975 tại tỉnh Hoà Bình; nơi thường trú: Khu phố A, xã B, huyện C, tỉnh Hoà Bình; nơi ở hiện tại: Thôn D, xã E, huyện G, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V (đã chết) và bà Trịnh Thị L, sinh năm 1930; bị cáo có vợ là Trịnh Thị S, sinh năm 1973 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/9/2023 sau đó chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện G. *Có mặt.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Trịnh Thị S, sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn D, xã E, huyện G, tỉnh Đắc Nông. *Có mặt.*

- Bà Bùi Thị L, sinh năm 2001; địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn H, huyện G, tỉnh Đắc Nông. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn 02, xã I, huyện G, tỉnh Đắc Nông. *Có mặt.*

- Ông Hà Văn B1, sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn H, huyện B, tỉnh Đắc Nông. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2019, gia đình Phạm Văn T được bà Hồ Mỹ P cho mượn một thửa đất tại thôn D, xã E, huyện G, Đắk Nông để dựng một căn nhà gỗ làm nơi sinh sống từ đó cho đến nay.

Khoảng 18 giờ ngày 23/9/2023, T một mình đi ra khu vực chợ E thì gặp một người đàn ông đứng ở lề bên phải đường Quốc lộ 14, cách cổng chợ khoảng 200m. T quan sát và đoán người đàn ông này có bán ma túy đá nên T chủ động tiếp cận, đặt vấn đề hỏi mua ma túy đá. Qua nói chuyện, người này tự giới thiệu tên V, có ma túy để bán cho T và đã bán cho T 300.000 đồng ma túy đá được đựng trong 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu vàng sọc trắng, hai đầu ống nhựa được hàn kín. Sau khi mua ma túy xong, T cất giấu ma túy trong người, mang về nhà. Về đến nhà, T gặp Nguyễn Hữu T1 đang ở chơi nhà T. Một lúc sau, có Hà Văn B1 và một nam thanh niên tên D1 cùng nhau đến nhà T chơi, ăn cơm tối với vợ chồng T. Ăn cơm xong, T, T1, B1 và D1 đi vào căn phòng ngủ thứ hai, tính từ ngoài vào trong nhà, để sử dụng ma túy. Tại đây, T lấy từ gầm giường ngủ ra một số dụng cụ sử dụng ma túy đá do T chuẩn bị từ trước, gồm: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế, 01 bật lửa gas màu trắng có gắn tim lửa và 01 bật lửa gas màu đen. T để tất cả những dụng cụ trên lên giường ngủ, rồi lấy đoạn ống nhựa chứa ma túy đá mà T mua được từ người đàn ông tên V ra, lấy một phần ma túy bên trong ống nhựa đổ vào bên trong đoạn ống thủy tinh thường gọi là “nỏ” gắn ở bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Còn một phần ma túy bên trong ống nhựa, T để lên giường. T dùng bật lửa gas màu đen, mồi lửa cho chiếc bật lửa gas có gắn tim lửa, dùng chiếc bật lửa gas gắn tim lửa để đốt ma túy trong ống thủy tinh cho ma túy đá bên trong ống thủy tinh tan chảy ra. T sử dụng bằng cách hút, sau khi hút xong 02 hơi ma túy đá, T cầm bộ dụng cụ và bật lửa gas có gắn tim lửa để châm cho T hút liên tục hai hơi, rồi T đặt bộ dụng cụ và bật lửa gas gắn tim lửa xuống nệm. Sau đó, lần lượt đến B1 và D1 tự cầm bộ dụng cụ và chiếc bật lửa gas gắn tim lửa để đốt ma túy và sử dụng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R’Lấp kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Tại thời điểm kiểm tra, D1 bỏ trốn. Tiến hành test nhanh ma túy qua nước tiểu, kết quả T1, T1 và B1 đều dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của T1 tại thôn D, xã E, huyện G, tỉnh Đắk Nông, không phát hiện thêm đồ vật, tài liệu gì khác liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 30/09/2023 của Trung tâm y tế huyện G xác định Phạm Văn T, Hà Văn B1 có

nghiện ma túy là Amphetamin/Methamphetamine. Nguyễn Hữu T1 không nghiện ma túy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đã thu giữ các đồ vật sau:

- Thu giữ của Phạm Văn T gồm: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế, có cấu tạo gồm: 01 bình thủy tinh hình tròn đường kính 05cm, cao 11,5cm miệng bình gắn 01 đoạn ống nhựa dẻo màu trắng đục dài 0,8cm, đường kính 0,4cm; đầu ngoài đoạn ống nhựa dẻo được gắn 01 đoạn ống thủy tinh được uốn cong, dài 18cm, đường kính 1,6cm, bên trong lòng khối cầu bám dính chất màu trắng đục; đầu trong đoạn ống hút nhựa dẻo gắn 01 đoạn ống hút nhựa màu tím dài 7,5cm, đường kính 0,4cm, thân bình có 01 vòi thủy tinh được gắn với một đoạn ống hút nhựa màu trắng dài 21,5cm, đường kính 0,4cm, đầu còn lại của đoạn ống hút được gắn với một đoạn ống nhựa màu vàng có sọc trắng, dài 15cm, đường kính 0,4cm; 01 (một) đoạn ống hút bằng nhựa màu vàng sọc trắng, dài 2,5cm, rộng 01cm, hai đầu được hàn kín, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng, dài 05cm, đường kính 0,4cm, một đầu được cắt xéo; 01 (một) thân bật lửa gas màu trắng kích thước (5,8 x 02 x 01)cm van bật lửa gas có gắn tim lửa tự chế dài 4,3cm, đường kính 0,2cm; 01 (một) bật lửa gas màu đen kích thước (7,5 x 02 x 01)cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen.

- Thu giữ của Nguyễn Hữu T1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu: YAMAHA, loại: EXCITER, màu sơn: Xanh trắng, BKS 43C1 – 046.12.

- Thu giữ của Hà Văn B1: 01 xe mô tô nhãn hiệu: HONDA, loại: VISION, màu sơn: Đỏ đen bạc, BKS 48H1 – 246.77; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R'Lấp đã ra các quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số: 41/QĐ-CQĐT ngày 22-12-2023; 61/QĐ-CQĐT ngày 22-12-2023 và Quyết định xử lý vật chứng số: 24/QĐ-CQĐT ngày 04-10-2023: Trả lại cho bà Trịnh Thị S1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen; ông Nguyễn Hữu T1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng và 01 xe mô tô nhãn hiệu: YAMAHA, loại: EXCITER, màu sơn: Xanh trắng, BKS 43C1 – 046.12; ông Hà Văn B1 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu hồng; bà Bùi Thị L 01 xe mô tô nhãn hiệu: HONDA, loại: VISION, màu sơn: Đỏ đen bạc, BKS 48H1 – 246.77 không liên quan đến việc phạm tội.

Tại Bản kết luận giám định số 357/KL-KTHS ngày 28/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Nông, kết luận:

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong ống thủy tinh hình cầu được niêm phong trong bì thư ký hiệu có ghi "MẪU QUẢ TANG" gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng mẫu là 0,1418 gam;

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 (một) đoạn ống hút nhựa, màu vàng, hai đầu được hàn kín được niêm phong trong bì thư ký hiệu có ghi chữ “MÃU VẬT” gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng mẫu là 0,0520 gam.

Hoàn lại sau giám định gồm:

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong bì thư có ghi “MÃU QUẢ TANG” hoàn lại sau giám định có khối lượng mẫu là 0,1183 gam tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói Zipper chỉ đỏ có kích thước (4x6)cm và 01 đoạn ống thủy tinh được uốn cong, dài 18 cm, đường kính 0,4 cm, một đầu đoạn ống thủy tinh có dạng hình cầu đường kính 1,6 cm chứa đựng mẫu gửi giám định vào bì thư có kí hiệu 357/KL –KTHS và ghi MÃU QUẢ TANG hoàn trả.

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong bì thư có ghi “MÃU VẬT” hoàn lại sau giám định có khối lượng mẫu là 0,0377 gam tinh thể màu trắng trên được đựng trong 01 gói Zipper chỉ đỏ có kích thước (4x6)cm và 01 đoạn ống hút nhựa màu vàng đựng mẫu gửi giám định vào một bì thư có kích thước (16x23)cm, mặt trước có kí hiệu 357/KL –KTHS và ghi MÃU VẬT hoàn trả.

Tổng khối lượng chất ma túy là Methamphetamine hoàn lại sau giám định là 0,156 gam.

Cáo trạng số: 12/CT-VKS-ĐL ngày 02-02-2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng và thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan và không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và khẳng định quyết định truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23-9-2023.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 0,156 gam Methamphetamine (*hoàn lại sau giám định*) và 01 đoạn ống thủy tinh được uốn cong, dài 18cm, đường kính 1,6cm; 01 (một) đoạn ống hút bằng nhựa màu vàng sọc trắng, dài 2,5cm, rộng 01cm, hai đầu

được hàn kín; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế, có cấu tạo gồm: 01 bình thủy tinh hình tròn đường kính 05 cm, cao 11,5cm miệng bình gắn 01 đoạn ống nhựa dẻo màu trắng đục dài 0,8 cm, đường kính 0,4 cm; đầu trong đoạn ống hút nhựa dẻo gắn 01 đoạn ống hút nhựa màu tím dài 7,5cm, đường kính 0,4cm, thân bình có 01 vòi thủy tinh được gắn với một đoạn ống hút nhựa màu trắng dài 21,5cm, đường kính 0,4cm, đầu còn lại của đoạn ống hút được gắn với một đoạn ống nhựa màu vàng có sọc trắng, dài 15cm, đường kính 0,4cm; 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu vàng, dài 05cm, đường kính 0,4cm, một đầu được cắt xéo; 01 thân bật lửa gas màu trắng kích thước (5,8 x 02 x 01)cm van bật lửa gas có gắn tim lửa tự chế dài 4,3cm, đường kính 0,2cm; 01 chiếc bật lửa gas màu đen kích thước (7,5 x 02 x 01)cm của Phạm Văn T là vật chứng vụ án đã hết giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng, nội dung bản Cáo trạng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 23/09/2023 tại nơi ở của Phạm Văn T, thuộc thôn D, xã E, huyện G, tỉnh Đắk Nông. Phạm Văn T đã có hành vi chuẩn bị ma túy, địa điểm, công cụ, dụng cụ cần thiết và cùng Nguyễn Hữu T1, Hà Văn B1 và đối tượng tên D1 sử dụng trái phép chất ma túy là Methamphetamine thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Điều 255 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

....

b) Đối với 02 người trở lên;

...”

[3]. Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, ảnh hưởng đến sức khỏe con người, đem lại những hậu quả rất nghiêm trọng, bị pháp luật nghiêm cấm và xã hội lên án. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài thì mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung tội phạm.

[4]. Về tình tiết định khung hình phạt: Phạm Văn T1 tổ chức sử dụng trái phép ma túy cho hai người trở lên nên phải chịu áp dụng tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

ĐHXX cần xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không cần thiết bắt bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

[7]. Vật chứng vụ án: Đối với 0,156 gam Methamphetamine (*hoàn lại sau giám định*) và 01 đoạn ống thủy tinh được uốn cong, dài 18cm, đường kính 1,6cm; 01 (một) đoạn ống hút bằng nhựa màu vàng sọc trắng, dài 2,5cm, rộng 01cm, hai đầu được hàn kín; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế, có cấu tạo gồm: 01 bình thủy tinh hình tròn đường kính 05 cm, cao 11,5cm miệng bình gắn 01 đoạn ống nhựa dẻo màu trắng đục dài 0,8 cm, đường kính 0,4 cm; đầu trong đoạn ống hút nhựa dẻo gắn 01 đoạn ống hút nhựa màu tím dài 7,5cm, đường kính 0,4cm, thân bình có 01 vòi thủy tinh được gắn với một đoạn ống hút nhựa màu trắng dài 21,5cm, đường kính 0,4cm, đầu còn lại của đoạn ống hút được gắn với một đoạn ống nhựa màu vàng có sọc trắng, dài 15cm, đường kính 0,4cm; 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu vàng, dài 05cm, đường kính 0,4cm, một đầu được cắt xéo; 01 thân bật lửa gas màu trắng kích thước (5,8 x 02 x 01)cm van bật lửa gas có gắn tim lửa tự chế dài 4,3cm, đường kính 0,2cm; 01 chiếc bật lửa gas màu đen kích thước (7,5 x 02 x 01)cm đã hết giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[9]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11]. Đối với Hà Văn B1 và Nguyễn Hữu T1 sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không thực hiện các hành vi như: chuẩn bị, sửa soạn các công cụ, phương tiện hay góp tiền bạc, vật chất gì để được sử dụng trái phép chất ma túy... Do đó, hành vi của T1 và B1 không cấu thành tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, Công an huyện G, đã ban hành Quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với Nguyễn Hữu T1 bằng hình thức phạt tiền. Quá trình điều tra xác định Hà Văn B1 là đối tượng nghiện chất ma túy, Công an huyện G đã tiến hành lập hồ sơ đề nghị xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với B1 là phù hợp.

Đối với chị Trịnh Thị S, tại thời điểm T sử dụng ma túy chị S đi ra ngoài không biết việc T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý.

Đối với đối tượng tên D có hành vi sử dụng ma túy cùng với T, B và T1, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với đối tượng tên V có hành vi bán ma túy cho Phạm Văn T để sử dụng, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố Phạm Văn T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Phạm Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23-9-2023.

2. Việc xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 0,156 gam Methamphetamine và 01 đoạn ống thủy tinh được uốn cong, dài 18cm, đường kính 1,6cm; 01 (một) đoạn ống hút bằng nhựa màu vàng sọc trắng, dài 2,5cm, rộng 01cm, hai đầu được hàn kín (*hoàn lại sau giám định*); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế, có cấu tạo gồm: 01 bình thủy tinh hình tròn đường kính 05 cm, cao 11,5cm miệng bình gắn 01 đoạn ống nhựa dẻo màu trắng đục dài 0,8 cm, đường kính 0,4 cm; đầu trong đoạn ống hút nhựa dẻo gắn 01 đoạn ống hút nhựa màu tím dài 7,5cm, đường kính 0,4cm, thân bình có 01 vòi thủy tinh được gắn với một đoạn ống hút nhựa màu trắng dài 21,5cm, đường kính 0,4cm, đầu còn lại của đoạn ống hút được gắn với một đoạn ống nhựa màu vàng có sọc trắng, dài 15cm, đường kính 0,4cm; 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu vàng, dài 05cm, đường kính 0,4cm, một đầu được cắt xéo; 01 thân bật lửa gas màu trắng kích thước (5,8 x 02 x 01)cm van bật lửa gas có gắn tim lửa tự chế dài 4,3cm, đường kính 0,2cm; 01 chiếc bật lửa gas màu đen kích thước (7,5 x 02 x 01)cm đã hết giá trị sử dụng. (*Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07-02-2024*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Chi cục THADS huyện G;
- Công an huyện G;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Xuân